

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 05/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Duy Hiền

2. Bà Vũ Thị May.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 18 ngày 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh năm 1993 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn L, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 03: - Bản án số 108/2016/HSST ngày 13/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt Th 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản chiếm đoạt 14.020.000 đồng*).

- Bản án số 33/2016/HSST ngày 19/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện GL xử phạt Th 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản chiếm đoạt 31.979.000 đồng*).

- Bản án số 38/2016/HSST ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện TM xử phạt Th 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản Th chiếm đoạt 28.558.000 đồng*). Tổng hợp hình phạt của bản án số 108 ngày 13/7/2016 của TAND thành phố HD và bản án số 33/2016/HSST ngày 19/7/2016 của TAND huyện GL, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (18/5/2016). Ngày 20/01/2020, Th chấp hành xong hình phạt chính. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; Có mặt.

* Bị hại: Ông Phạm Quang T, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Tm, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Tăng Đình L, sinh năm 1987. Trú tại: thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 13/02/2020, Th bắt xe tắc- xi đi từ khu vực hồ B, thành phố HD đến khu công nghiệp ĐA, thành phố HD, mang theo 01 bộ vạm phá khóa gồm 01 thanh kim loại dài 8cm, một đầu hình lục giác, một đầu bẹt và 01 thanh kim loại hình chữ L dài 17cm, một cạnh hình lục giác dài 5cm với mục đích tìm tài sản là các xe máy để sơ hở thì trộm cắp. Đến nơi, Th xuống xe và đi loanh quanh nhưng không trộm cắp được chiếc xe nào. Sau đó, cũng với mục đích trên, Th thuê xe ôm của một người đàn ông lạ chở Th đi từ khu công nghiệp ĐA, thành phố HD. Do trời mưa nên Th mặc 01 chiếc áo mưa màu xanh thẫm của người chở xe ôm. Người lái xe ôm chở Th đến khu vực cầu BT, huyện B rồi lại tiếp tục đi về khu vực xã Y, huyện G. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua quán tắm quất người mù tại nhà của gia đình anh Tăng Đình L sinh năm 1987 ở thôn T, xã Y, huyện G là chủ quán, Th phát hiện thấy có 03 chiếc xe máy dựng ở trước cửa quán. Quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, không có ai trông coi, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy ở đây. Th xuống xe trả tiền xe ôm. Sau khi người lái xe ôm nhận tiền và bỏ đi, Th tiến lại vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream biển kiểm soát 34B1-670.71 của vợ chồng ông Phạm Quang T, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Tm, sinh năm 1977 ở thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; xe dựng ở phía bên phải ngoài cùng theo hướng nhìn vào cửa quán, dựng ở trước cửa quán theo hướng đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài, xe không khóa cổ, khóa càng. Th lấy vạm phá khóa cho đầu dẹt thanh kim loại vào ổ khóa rồi phá khóa mở ổ điện, đèn bật sáng. Tiếp theo, Th quay đầu xe điều khiển xe hướng về thị trấn G, huyện G đi lên khu vực thành phố HD để tìm chỗ tiêu thụ tài sản. Đi đến khu vực bể bơi H, thành phố HD, Th vào quán nước ngồi. Tại quán nước, Th gặp một nam thanh niên, người này giới thiệu tên Kh (không biết lý lịch cụ thể), Th gạ bán chiếc xe trên cho Kh (Th không nói cho nam thanh niên về nguồn gốc chiếc xe). Thấy vậy, đối tượng Kh nói để đi thử xem chất lượng xe thế nào, rồi điều khiển xe chở Th ngồi phía sau đi đến một ngôi nhà không rõ địa chỉ ở đâu. Kh dùng cà lê tháo biển kiểm soát xe vứt đi. Sau đó, Kh lại chở Th đi tiếp để kiểm tra xe, đến khu vực quảng trường TN, thành phố HD thì bị lực lượng cảnh sát điều tra- Công an thành phố HD kiểm tra. Lợi dụng sơ hở, Kh đã tẩu thoát, Th không xuất trình được giấy tờ xe nên bị đưa về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an thành phố HD, Th đã khai nhận việc trộm cắp chiếc xe máy trên và giao nộp vạm phá khóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố HD đã lập biên bản, thu giữ của Th: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, số máy: HA08E1505936,

số khung: 0802AY205911, xe không gắn biển kiểm soát; 01 thanh kim loại dài 8cm; 01 thanh kim loại hình chữ L dài 17cm và 01 áo mưa màu xanh thẫm, nhãn hiệu Racodo, loại áo trùm đầu.

Xác định vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố HD đã có văn bản số 461 ngày 13/02/2020 về việc trao đổi thông tin tội phạm cho cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và bàn giao đối tượng, vật chứng thu giữ cho cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc để giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc, Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vụ án được điều tra làm rõ.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 06/KLĐG- HĐ ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự- Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc đã kết luận về giá tài sản:

“- Giá trị 01 (một) xe máy nhãn hiệu: Honda, Loại xe: Dream; Màu sơn: nâu; Biển kiểm soát: 34B1-670.71; Số máy: HA08E1505936; Số khung: 0802AY205911; Vành đĩa nan hoa; Phan cơ; Dung tích: 97^{cc}; Thời gian mua mới vào tháng 5/2012; Lắp ráp tại Việt Nam, Tình trạng cũ đã qua sử dụng; giá trị là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).”

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 17/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 17 tháng đến 19 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa gồm 01 thanh kim loại sáng màu hình chữ L, 01 mũi vạm kim loại màu xám; 01 áo mưa màu xanh thẫm, loại áo mặc trùm đầu, nhãn hiệu Racodo; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Th thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xác định đã nhận lại chiếc xe mô tô bị Th chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, bị hại có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc bị hại, người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/02/2020 tại khu vực trước cửa quán tắm quất người mù của anh Tăng Đình L, sinh năm 1987 ở thôn T, xã Y, huyện G, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc xe mô tô không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi nên Phạm Văn Th đã có hành vi lén lút dùng vạm phá khóa phá ổ điện chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát 34B1-670.71 trị giá 13.000.000đồng của vợ chồng ông Phạm Quang T, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Tm, sinh năm 1977 ở thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình Th mang xe đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý lén lút thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Xác định Quyết định truy tố của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 3 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Trong năm 2016 đã liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa bàn trong tỉnh Hải Dương, bị TAND thành phố HD, TAND huyện G, TAND huyện TM, tỉnh Hải Dương xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản (theo các bản án số 108/2016/HSST ngày 13/7/2016 của TAND thành phố HD; Bản án số 33/2016/HSST ngày 19/7/2016 của TAND huyện G và Bản án số 38/2016/HSST ngày 18/11/2016 của TAND huyện TM). Tổng hợp hình phạt của các bản án theo

quy định, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (18/5/2016). Ngày 20/01/2020, Th chấp hành xong hình phạt chính (theo Giấy chứng nhận số 311/GCN ngày 20/01/2020 của Trại giam NK-Cục C10); đã nộp đủ các khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm; chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự của các bản án. Bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 13/02/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo, HĐXX thấy bị cáo tuổi còn trẻ nhưng đã liên tục phạm tội, sau khi ra tù không tìm việc làm lao động chân chính, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để hòa nhập với cộng đồng mà lại tiếp tục chơi bời, chuẩn bị công cụ phạm tội (tự chế vạm phá khóa) và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để bị cáo suy nghĩ về hành động của mình, đảm bảo tính giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, xe không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHHA0802AY205911, số máy: HA08E-1505936. Bị hại đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì. Việc trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; các điều 36, 39 và 106 BLTTHS nên HĐXX không giải quyết.

Đối với 01 bộ vạm phá khóa gồm 01 thanh kim loại sáng màu hình chữ L, 01 mũi vạm kim loại màu xám; 01 áo mưa màu xanh, loại áo mặc trùm đầu, nhãn hiệu Racodo: Là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Về việc bị cáo Th khai đã gạ bán xe trộm cắp cho đối tượng tự giới thiệu tên Kh; và người nam thanh niên xe ôm chở Th đi từ khu công nghiệp ĐA, thành phố HD về khu vực xã Y, huyện G: Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng tên Kh và không xác định được người chở xe ôm là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xem xét, xử lý. Vì vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (17/02/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ vam phá khóa gồm 01 thanh kim loại sáng màu hình chữ L, 01 mũi vam kim loại màu xám; 01 áo mưa màu xanh, loại áo mặc trùm đầu, nhãn hiệu Racodo (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 19/3/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRỊNH THỊ NGỌC MAI